

một bản lưu ở cơ quan quản lý quân nhân đó khi còn sống.

b) Đối với quân nhân dự bị, dân quân, tự vệ là công nhân, viên chức Nhà nước chết trong khi làm các nhiệm vụ quân sự:

— Chết được xác định là liệt sĩ thì cơ quan xí nghiệp lập hồ sơ (như đối với quân nhân thường trực) gửi về Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố nơi gia đình công nhân, viên chức đó cư trú đề xét, ra quyết định trợ cấp (hàng tháng hoặc một lần), rồi gửi về Bộ Nội vụ đề cấp sổ trợ cấp tiền tuất hoặc phiếu cấp tiền.

— Chết vì tai nạn trong khi tập luyện thì cơ quan, xí nghiệp giải quyết theo chế độ bảo hiểm xã hội.

c) Đối với quân nhân dự bị, dân quân, tự vệ không phải là công nhân, viên chức Nhà nước chết thì Ủy ban hành chính xã, khu phố lập hồ sơ gồm có giấy báo tử, phiếu cá nhân gửi về Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố đề xét ra quyết định trợ cấp, rồi gửi quyết định về Bộ Nội vụ đề cấp sổ trợ cấp tiền tuất hoặc phiếu cấp tiền.

G. Giải thích thêm về tiền lương và sinh hoạt phí đề tính trợ cấp.

1. Tiền lương và sinh hoạt phí dùng làm cơ sở đề tính trợ cấp hàng tháng:

a) Nếu hưởng lương thì chỉ tính lương chính, không tính các khoản phụ cấp và trợ cấp khác;

b) Nếu hưởng sinh hoạt phí thì tính các khoản tiền ăn theo giá địa phương, tiền quân trang và phụ cấp tiêu vật, phụ cấp tái đảng, phụ cấp thâm niên (nếu có), không kể tiền ăn thêm của các quân chủng và binh chủng.

2. Tiền lương và sinh hoạt phí dùng làm cơ sở đề tính các khoản trợ cấp một lần:

a) Nếu hưởng lương thì được tính lương chính và các khoản phụ cấp sau đây (nếu có): phụ cấp thâm niên, phụ cấp khu vực, phụ cấp quân hàm, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp kỹ thuật lái xe, trợ cấp con. Không kể phụ cấp ăn thêm của các quân chủng và binh chủng.

b) Nếu hưởng sinh hoạt phí thì thi hành như điểm 1, đoạn b cộng thêm trợ cấp con (nếu có).

Việc ban hành bản Điều lệ tạm thời về các chế độ đãi ngộ đối với quân nhân thường trực, công an nhân dân vũ trang, quân nhân dự bị và dân quân, tự vệ là một cơ sở lớn, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Chính phủ đối với công cuộc xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng.

Nội dung của Điều lệ có tính chất toàn diện, bao gồm những chế độ đã có từ trước, nay được cải tiến thêm và những chế độ trước chưa có nay mới được ban hành.

Các cấp chỉ huy cần phổ biến Điều lệ và thông tư này trong toàn thể quân nhân thường trực, công an nhân dân vũ trang, quân nhân dự bị;

dân quân, tự vệ trong đơn vị, làm cho mọi người quán triệt tinh thần chính sách, thấy rõ sự quan tâm của Đảng và Chính phủ, đề phần khởi ra sức thi đua xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao cho.

Các Ủy ban hành chính các cấp và các cơ quan có trách nhiệm thi hành, cần nghiên cứu quán triệt mục đích, ý nghĩa nội dung của Điều lệ, nắm vững thủ tục, tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ và nhân dân, đảm bảo thi hành tốt các chế độ đã quy định.

Sau này, các Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Nội vụ, mỗi Bộ về phần nghiệp vụ của mình; sẽ ra những văn bản cần thiết đề hướng dẫn thi hành.

Hà nội, ngày 12 tháng 4 năm 1965

K.T Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

Thư trưởng

Thiếu tướng TRẦN SÂM

K.T Bộ trưởng Bộ Công an

Thư trưởng

Thiếu tướng PHẠM KIẾT

K.T Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thư trưởng

NGUYỄN VĂN NGỌC

BỘ GIÁO DỤC

THÔNG TƯ số 11 - TT/QL ngày 3-4-1965 quy định chế độ vệ sinh phí cho nữ sinh.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Kính gửi:

— Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh;

— Các Sở, Ty giáo dục, tài chính;

— Các trường đại học và trung học chuyên nghiệp;

Căn cứ tinh thần nghị quyết của Ban Bí thư Trung ương Đảng trong phiên họp ngày 21-11-1964 về chính sách học bổng đối với sinh viên; học sinh miền Bắc học ở các trường đại học và chuyên nghiệp.

Sau khi trao đổi thống nhất ý kiến với Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục quy định tiêu chuẩn chi tiêu về vệ sinh phí cho mỗi nữ sinh miền Nam và miền Bắc, học ở các trường đại học

và trung học chuyên nghiệp, hàng tháng được cấp thêm ngoài học bổng là năm hào (0đ50).

Đối tượng được hưởng :

— Nữ sinh miền Bắc được xét cấp học bổng từ loại 1/3 đến toàn phần học bổng ;

— Nữ sinh miền Nam từ loại 1 đến loại 4.

Riêng đối với nữ sinh miền Nam học ở các trường phổ thông nội trú và ngoại trú đã được xét cấp học bổng và đã đến tuổi hành kinh, cũng được thi hành chế độ vệ sinh phí này.

Thời gian cấp phát kể từ tháng 3 năm 1965.

Các quy định trước đây trái với thông tư này đều không áp dụng nữa.

Hà-nội, ngày 3 tháng 4 năm 1965.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

QUYẾT ĐỊNH số 221 - QĐ ngày 9-4-1965
ban hành quy chế tuyển sinh vào các
trường đại học và trung học chuyên
ng nghiệp năm học 1965 — 1966.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ nghị định số 198 - CP ngày 7-11-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ giáo dục ;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ quản lý học sinh, sinh viên đại học và trung học chuyên nghiệp, sau khi đã hiệp ý với các Bộ và cơ quan ngang Bộ có trường đại học và các trường trung học chuyên nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay ban hành quy chế tuyển sinh vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp năm học 1965 — 1966 kèm theo quyết định này.

Điều 2. — Các ông Chánh Văn phòng Bộ Giáo dục, Vụ trưởng vụ quản lý học sinh sinh viên đại học và trung học chuyên nghiệp, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành, các ông Giám đốc, Trưởng ty, Sở, Ty Giáo dục địa phương, các ông Hiệu trưởng các trường đại học và trung học chuyên nghiệp có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 9 tháng 4 năm 1965.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

QUY CHẾ TUYỂN SINH

vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp năm học 1965 — 1966

(ban hành kèm theo quyết định số 221-QĐ ngày 9-4-1965 của Bộ Giáo dục)

Việc tuyển chọn người vào học ban ngày dài hạn, chuyên tu tại chức ban đêm và hàm thụ tại các trường đại học và trung học chuyên nghiệp năm 1965 là nhằm đề xây dựng một đội ngũ đông đảo cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý có chất lượng tốt của Đảng và Nhà nước phục vụ kịp thời cho kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai và cho kế hoạch Nhà nước của những năm sau.

Do đó, việc tuyển chọn năm nay phải đạt được những yêu cầu dưới đây :

1. Đảm bảo thực hiện tốt những đường lối chủ trương chính sách đào tạo và bồi dưỡng cán bộ của Đảng và Chính phủ ;

2. Đảm bảo tuyển chọn được những người ưu tú của tất cả các tầng lớp nhân dân có đầy đủ ba tiêu chuẩn chính trị đạo đức, văn hóa và sức khỏe vào các trường, trước tiên là nhân dân lao động và con em của họ, ưu tiên tuyển chọn những người đã được rèn luyện qua chiến đấu, lao động sản xuất và công tác ;

3. Đảm bảo vừa ứng đáp được những yêu cầu của Nhà nước, vừa chiếu cố đến những nhu cầu hợp lý của từng vùng kinh tế khác nhau, từng địa phương đồng thời chú ý thích đáng đến nguyện vọng, năng khiếu của từng người.

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ HƯỚNG TUYỂN
CHỌN CHỦ YẾU

1. Những cán bộ, quân nhân chuyên ngành, phục viên, công nhân và nông dân lập thể còn trẻ và có điều kiện thoát ly công tác và sản xuất lâu thì được tuyển vào các lớp ban ngày dài hạn ; lớn tuổi thì được tuyển vào các lớp ban đêm, tại chức, các lớp hàm thụ và các lớp bổ túc tập trung ngắn hạn, nói chung được tuyển vào một số ngành kỹ thuật công, nông nghiệp, các ngành quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, kinh tế tài chính và ngoại giao ngoại thương.

2. Những học sinh tốt nghiệp cấp 2, cấp 3 đã đi nghĩa vụ quân sự hoặc đã và đang lao động sản xuất, công tác cần được khuyến khích vào các ngành mà học sinh đó đang phục vụ ;

3. Những học sinh tốt nghiệp cấp 2, cấp 3 phổ thông và phổ thông công, nông nghiệp hướng vào tất cả các ngành theo yêu cầu của Nhà nước ;